

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HSST

Ngày: 07 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Quang.
2. Ông Nguyễn Văn Trãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971. Tại: Ô Môn - Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Lý Thị C; có vợ bà Nguyễn Thị Ng; không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Ông **Nguyễn Hoàng D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

* *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1968. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

* *Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1976. *(vắng mặt)*

- Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1957. *(vắng mặt)*

- Ông **Nguyễn Công L1**, sinh năm 1968. *(vắng mặt)*

- Bà **Đỗ Thị S**, sinh năm 1937. (*vắng mặt*)

- Ông **Nguyễn Văn T.** (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03/6/2022, tại nhà của Nguyễn Văn N tại khu vực B, phường A, quận M, trong lúc N đang ngồi nhậu một mình ở hàng ba trước nhà thì bà Nguyễn Thị Ng cũng đang ngồi trên hàng ba cùng bà Đỗ Thị S (mẹ của bà Ng). Thấy N uống rượu nhiều nên bà Ng mới ngăn cản không cho N uống nữa. Do bị bà Ng ngăn cản nên N tức giận, đi vào sau nhà lấy máy cắt cỏ loại đeo vai rồi nổ máy cắt phá trong nhà bếp, sau đó N tiếp tục mang máy cắt cỏ đi vô phòng ngủ rồi đứng trên giường dùng máy cắt cỏ tiếp tục chém vách tôn ở phòng ngủ. Lúc này, bà Ng mới cầm khúc cây dài khoảng 01 mét đi vô phòng ngủ và đánh liên tiếp vào tay phải của N nhằm mục đích để cho N bỏ cái máy cắt cỏ ra. Do bị bà Ng cầm khúc cây đánh đau và đang có rượu trong người nên N không kiềm chế được bản thân, N cầm cái máy cắt cỏ giảm ga xuống (máy vẫn đang chạy) và đưa về hướng của bà Ng, máy cắt cỏ chém trúng vào tay phải bà Ng gây thương tích, chảy máu. Sau khi bị N chém trúng, bà Ng chạy ra ngoài nhờ người khác băng bó vết thương và đưa đi cấp cứu, còn N thì tắt máy cắt cỏ để lại ở phía sau nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/Tg ngày 13/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể bà Ng do thương tích gây nên hiện tại là 58% (năm mươi tám phần trăm). Cơ chế các thương tích trên cơ thể bà Ng phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS(SV) ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận “vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường vị trí số 01 là máu người và thuộc nhóm máu O, trùng nhóm máu của Nguyễn Thị Ng”.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy cắt cỏ loại đeo vai, dài khoảng 1,5m, có lưỡi dao bằng kim loại (đã qua sử dụng) và 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hồi cung bị can.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật đã nêu

trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định: Đề nghị trả lại cho bà Ng 01 (một) máy cắt cỏ loại đeo vai, dài khoảng 1,5m, có lưỡi dao bằng kim loại (đã qua sử dụng); Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hồi cung bị can.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Hoàng D trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Ông không thống nhất mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị do chưa phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, chỉ vì sử dụng rượu nên không làm chủ được hành vi đã dẫn đến phạm tội, hành vi của bị cáo chỉ là nóng giận nhất thời, hành vi của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, từ khi xảy ra sự việc, bị cáo đã có sửa đổi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định và là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, giữa đại diện Viện kiểm sát và ông Nguyễn Hoàng D còn có những tranh luận đối đáp xoay quanh các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Văn N thống nhất ý kiến với lời bào chữa của ông Nguyễn Hoàng D. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được hưởng án treo.

- Bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà và bị cáo chung sống với nhau gần 40 năm nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thể chăm sóc cho bà, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bà xin được nhận lại 01 máy cắt cỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của các đương sự khác và các chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh

vào ngày 03/6/2022, do bị bà Ng ngăn cản không cho uống rượu nên bị cáo đã sử dụng 01 máy cắt cỏ chém phá nhà của bị cáo, sau đó bà Ng dùng khúc cây đánh bị cáo liên tục 3-4 cái vào tay của bị cáo để bị cáo bỏ máy cắt cỏ xuống. Khi bà Ng đang giơ cây lên để tiếp tục đánh bị cáo thì bị cáo quay lại quơ máy cắt cỏ (vẫn đang hoạt động) về phía bà Ng gây thương tích ở tay phải của bà Ng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT ngày 13/7/2022 của Trung tâm pháp y - thuộc Sở y tế Cần Thơ kết tỷ lệ tổn thương cơ thể bà Ng do thương tích gây nên hiện tại là 58%. Cơ chế các thương tích trên cơ thể bà Ng phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS(SV) ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận “vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường vị trí số 01 là máu người và thuộc nhóm máu O, trùng nhóm máu của Nguyễn Thị Ng”.

Do bị cáo sử dụng máy cắt cỏ là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bà Ng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Từ đó cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Tính mạng, sức khỏe con người là quan trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại và do nóng giận nhất thời đã không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về việc người bào chữa cho bị cáo yêu cầu áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị hại cho rằng chi phí điều trị là do được người thân trong gia đình hỗ trợ nên không đủ cơ sở áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”.

Từ những phân tích và đánh giá trên cho thấy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn N 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng 01 (một) máy cắt cỏ loại đeo vai, dài khoảng 1,5m, có lưỡi dao bằng kim loại (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

- Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) bao thư niêm phong chứa 01 (một) đĩa DVD ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Nguyễn Văn N.

*** Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế